

Bản án số: 701/2017/HS- PT

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành
Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Cảnh
Bà Ngô Thị Ánh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cát; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 655/2017/HSPT ngày 25/8/2017 đối với bị cáo Trịnh XBB do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 193/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Trịnh XBB;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., thành phố Hà Nội; nơi ở: ..., Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông ... và bà ...; có vợ là ... (sinh năm ...) và 01 con (sinh năm ...); không có tiền án, tiền sự; nhân thân: ...; đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ... đến ngày ...; tại ngoại; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có những người bị hại (...), người có quyền lợi liên quan đến vụ án (...):** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận ... và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận ... thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 21/02/2017 và ngày 31/3/2017, anh ĐTHH, anh VVHH và chị LTDD nộp đơn tố cáo Trịnh XBB đã lừa đảo qua mạng Internet, theo hình

thức đăng quảng cáo trên mạng và giao bán đồ gia dụng trên mạng, nhận tiền đặt cọc nhưng không giao hàng, không trả lại tiền, cắt liên lạc và chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Ngày 21/02/2017, Trịnh XBB đầu thú và khai nhận: Khoảng tháng 02 năm 2016, thông qua chị TBN nên XBB biết anh CAT đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức có khả năng chuyển hàng từ Đức về Việt Nam. XBB liên hệ và thỏa thuận với anh AT là nếu có khách đặt mua hàng thì XBB sẽ nhờ AT mua và chuyển hàng về Việt Nam để XBB bán, cùng hưởng lợi nhuận và XBB chuyển tiền bán hàng vào tài khoản của chị TBN. Từ tháng 5 năm 2016, do mâu thuẫn trong làm ăn nên anh AT không gửi hàng về và XBB cũng không giao dịch với anh AT nữa. Do thiếu tiền để chi tiêu cá nhân nên XBB vẫn quảng cáo hàng hóa, nhận đặt hàng và tiền đặt cọc của khách rồi chiếm đoạt số tiền đã nhận, chi tiêu hết cho cá nhân. Khi thực hiện hành vi lừa đảo qua mạng Internet, XBB sử dụng điện thoại di động Iphone ... (tại phòng ... Hà Nội) và rút tiền tại khu vực phường Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2016, XBB đã sử dụng mạng Internet, chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Anh ĐTHH thông qua diễn đàn ... (địa chỉ: ..., đặt mua của XBB 01 tủ lạnh và 01 máy giặt nhãn hiệu Bosch của Cộng hòa liên bang Đức với giá là 85.000.000đồng. Ngày 29/6/2016, anh Hùng đã chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản ... của XBB là 50.000.000đồng qua ngân hàng ..., thỏa thuận thời hạn giao hàng là cuối tháng 8 năm 2016. Đến hạn, không có hàng trả khách, XBB nói dối là hàng đã về đến kho Hải quan và yêu cầu đưa thêm 10.000.000đồng để làm thủ tục lấy hàng. Sau khi nhận thêm tiền, XBB sử dụng chi tiêu hết cho cá nhân.

Vụ thứ hai: Tháng 8 năm 2016, anh VVHH thông qua diễn đàn... (địa chỉ:...) đặt mua của XBB 04 chiếc bếp từ có xuất xứ từ Cộng hòa liên bang Đức với giá là 61.530.000đồng; anh VVHH chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản của XBB (...) là 50.000.000đồng qua Ngân hàng ..., thời hạn giao hàng là đầu tháng 9 năm 2016. Sau khi nhận tiền, XBB không đặt hàng mà sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Tháng 8 năm 2016, chị LTDD thông qua tài khoản Facebook của XBB (...) để đặt mua 03 bếp từ, 02 lò nướng hiệu AEG, 01 bộ nồi Inox nhãn hiệu Silit, 02 quạt nhãn hiệu Klastein, 01 máy hút mùi và 01 bộ vòi hoa sen nhãn hiệu Hornbach. Chị DD chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản ...(của XBB) là 51.000.000 đồng qua ngân hàng ..., thời hạn giao

hàng vào tháng 11 năm 2016 và tháng 01 năm 2017. XBB không đặt hàng mà sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết số tiền đã nhận rồi cắt liên lạc với chị DD.

Ngày 22/3/2017, ông ... (*bố của XBB*) đã tự nguyện giao nộp 110 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 28/3/2017, cơ quan điều tra đã trao trả anh ĐTHH là 60 triệu đồng, anh VVHH là 50 triệu đồng; ngày 13/7/2017, XBB trực tiếp bồi thường cho chị LTDD là 51 triệu đồng; các bị hại đã nhận bồi thường theo yêu cầu, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh XBB.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 193/2017/HSST ngày 13/7/2017, Toà án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trịnh XBB phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng các điểm b và d khoản 2 Điều 226b, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*); xử phạt bị cáo Trịnh XBB 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 21/02/2017 đến 29/3/2017*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2017, bị cáo Trịnh XBB có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Trịnh XBB thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành lừa đảo qua mạng Internet như đã khai cấp sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo và đề nghị được hưởng án treo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng các b và d khoản 2 Điều 226b, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*); xử phạt bị cáo Trịnh XBB 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh XBB phù hợp về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trịnh XBB tại phiên toà phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị hại và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2016, tại ... (*thuộc địa bàn ..., thành phố Hà Nội*), Trịnh XBB đã sử dụng điện thoại di động để lên mạng internet, quảng cáo bán hàng qua mạng và thực hiện hành vi chiếm đoạt 161.000.000 đồng của các khách hàng đặt tiền mua hàng qua mạng (*cụ thể: Anh ĐTHH là 60.000.000 đồng, anh VVHH là 50.000.000 đồng và chị LTDD là 51.000.000 đồng*). Sau khi nhận tiền đặt cọc, XBB không đặt hàng và mua hàng cho khách mà chiếm đoạt toàn bộ 161.000.000 đồng này, chi tiêu hết cá nhân. Hành vi của Trịnh XBB đã phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” với các tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*”; tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*); bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật. Do quy định về hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7, các điểm b và d khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh XBB.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong dư luận nhân dân nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trịnh XBB không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*tự nguyện bồi thường thiệt*

hại”, “đầu thú”, “các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” và “bố của bị cáo là Thương binh” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý hành chính (Ngày ..., bị xử lý hành chính về hành vi ...) nhưng tính từ ngày hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính đến lần phạm tội này đã hơn 15 năm; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bị cáo có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06/11/2013 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, sửa quyết định của bản sơ thẩm về điều kiện miễn chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng các điểm b và d khoản 2 Điều 226b; các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 47 và 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7, các điểm b và đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Trịnh XBB 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; thời hạn thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh XBB cho UBND phường... thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận ...;
- Công an quận ...;
- TAND quận ...;
- Chi cục THADS quận ...;
- UBND phường nơi BC cư trú;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ - VP.

Phạm Năng Thành